

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 24/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 10/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2021

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *LA*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy
Phạm Văn Thủy

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La; nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc phối hợp triển khai sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La và cá nhân thuộc các cơ quan nêu trên có liên quan đến hoạt động quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

2. Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Sơn La (như: Kho bạc Nhà nước, Thuế, Bảo hiểm xã hội, ...) triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tích hợp, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Giá trị pháp lý của chữ ký số

Giá trị pháp lý của chữ ký số được quy định tại Điều 8 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số (gọi tắt là Nghị định số 130/2018/NĐ-CP).

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CHÍNH PHỦ

Điều 4. Gửi, nhận thiết bị lưu khóa bí mật

Gửi, nhận thiết bị lưu khóa bí mật giữa thuê bao, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp, Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 185/2019/TT-BQP).

Điều 5. Quản lý thiết bị lưu khóa bí mật

1. Quản lý thiết bị lưu khóa bí mật thực hiện theo quy định tại Điều 74, Điều 76 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

2. Quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật và chứng thư số của cơ quan, tổ chức trong công tác văn thư được quy định tại Điều 32 Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Điều 6. Đăng ký cấp mới, gia hạn, cấp lại, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật

Điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc đăng ký cấp mới, gia hạn, cấp lại, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật được thực hiện theo quy định tại: Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 65, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 185/2019/TT-BQP và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ

Các loại hình giao dịch điện tử của các cơ quan nhà nước nếu áp dụng chữ ký số thì sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số do Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp, tuân thủ theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP.

Điều 8. Triển khai ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các ứng dụng chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Sơn La có triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tích hợp, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc sử dụng

chữ ký số chuyên dùng trong giao dịch điện tử của ngành mình triển khai, đồng thời phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng, báo cáo UBND tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CHÍNH PHỦ

Điều 9. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

2. Những vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp phải được thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Ủy ban nhân dân cấp xã có vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có vướng mắc, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Nội dung phối hợp

Phối hợp triển khai các nội dung thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng, cụ thể:

1. Đề xuất, tham mưu việc ban hành kế hoạch, các văn bản quy định quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo tình hình triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong năm và xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng của năm kế tiếp cho thuê bao thuộc quyền quản lý theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các thuê bao trong quá trình triển khai, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức tập huấn, huấn luyện triển khai, sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Điều 11. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Trao đổi thông qua văn bản.

2. Trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc hoặc trực tiếp gặp gỡ để trao đổi.

3. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp giữa các bên.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo.

5. Tổ chức đoàn kiểm tra các thuê bao trong quá trình triển khai, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này, cụ thể như sau:

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất việc ban hành kế hoạch, các văn bản quy định việc quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đối với các nội dung tổng hợp, báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan (nếu có) hướng dẫn, kiểm tra lỗi và bảo đảm hỗ trợ kỹ thuật cho các thuê bao thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình sử dụng các thiết bị lưu khóa bí mật do Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp để triển khai các ứng dụng nền tảng chính quyền điện tử tỉnh.

4. Chủ trì phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan (nếu có) tổ chức tập huấn về việc quản lý, sử dụng các thiết bị lưu khóa bí mật do Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp để triển khai các ứng dụng nền tảng chính quyền điện tử tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành có tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan nhà nước khác hoặc các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Sơn La nếu có triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tích hợp, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này, cụ thể như sau:

1. Chủ trì quản lý, kiểm tra, đôn đốc sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong ứng

dụng công nghệ thông tin chuyên ngành, trong giao dịch điện tử của ngành mình, bảo đảm theo đúng quy định.

2. Chủ trì tổng hợp số liệu tình hình quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại cơ quan mình, cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thông tin của Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp bao gồm thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc.

3. Triển khai quán triệt đầy đủ các quy định của pháp luật về trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao quản lý, sử dụng chứng thư số, thực hiện nhiệm vụ người ký số; cá nhân sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phải có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý trực tiếp những thông tin liên quan đến thiết bị lưu khóa bí mật như bị mất, bị hỏng vật lý, bị khóa thiết bị do nhập sai mật khẩu và các trường hợp mất an toàn thông tin khác, thông tin chuẩn bị về hưu, chuyển công tác để cơ quan kịp thời thu hồi chứng thư số theo quy định.

4. Phân công bộ phận đầu mối triển khai chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, lựa chọn cán bộ đầu mối là cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của cơ quan (nếu có), tăng cường đào tạo bộ phận đầu mối về quản lý chứng thư số chuyên dùng Chính phủ để bảo đảm hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại cơ quan.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các văn bản quy định, các hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, Ban Cơ yếu Chính phủ, UBND tỉnh; tổng hợp, thống kê, kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành bảo đảm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này. Đồng thời triển khai, quán triệt Quy chế này đến các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có liên quan biết, để thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và thực hiện các quy định tại Quy chế này.

3. Đối với các công việc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì cần phối hợp để giải quyết các công việc quy định tại Quy chế này, nếu cơ quan phối hợp từ chối mà không có lý do chính đáng, không cho ý kiến, hoặc cho ý kiến không bảo đảm theo yêu cầu, thì cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý.

4. Trường hợp các văn bản được đề cập tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy